

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày 20-01-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Huyền

2. Ông Đỗ Đình Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuý Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn N**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1989 tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản E, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn C- sinh năm 1955 và con bà: Lò Thị P - sinh năm 1960; vợ: Lò Thị H - sinh năm 1983; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 10/6/2021, đến ngày 19/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn D**, tên gọi khác: Không, sinh V 1991 tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản E, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn N - sinh năm 1964 và con bà: Lò Thị P - sinh năm 1965; vợ: Vàng Thị P - sinh năm 1995; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự:

Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 10/6/2021, đến ngày 19/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Lò Văn N - sinh năm 1964; trú tại: Bản E, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (*vắng mặt*).

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Xuân Oánh, Luật sư hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/6/2021, tại nhà của Lò Văn D, Lò Văn N rủ D đi lên bãi vàng thuộc bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên tìm kiếm quặng vàng bán lấy tiền, D đồng ý. Sau đó D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25T1-2083, nhãn hiệu HUNDASU, màu sơn: xanh - đen của gia đình chở N đi mót quặng vàng. Trên đường đi N rủ D “*anh có một trăm nghìn, anh em mình đi mua hàng chơi, anh bỏ ra trước, khi nào đi làm vàng có tiền trả anh N mười nghìn*”, (ý rủ D đi mua Heroine để sử dụng và cho D vay trước N mười nghìn), D đồng ý và trả lời “*thế cũng được*”. Sau đó D tiếp tục điều khiển xe mô tô chở N đi lên bản Noong Thẳng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên tìm mua Heroine. Tại bản Noong Thẳng, N và D để xe mô tô ở ngoài đường rồi cùng nhau đi bộ vào trong bản thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân lai lịch, N hỏi người này “*bà có hàng bán không*”, (ý hỏi có Heroine bán không), người này trả lời “*có*”. Thấy người phụ nữ này nói vậy N đưa cho người phụ nữ một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, người phụ nữ cầm tiền rồi đưa cho N 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng và được gói thêm bằng một lớp nilon màu trắng ở ngoài cùng (lúc này D đứng cách vị trí N hỏi mua Heroine khoảng 2 đến 3 mét nên có biết và nhìn thấy việc N trao đổi để mua Heroine của người phụ nữ dân tộc Mông). Mua được Heroine, N cầm ở tay phải rồi quay lại chỗ D đang đứng và nói “*mua được hàng rồi đi thôi*”, đồng thời N mở lòng bàn tay ra cho D xem gói Heroine vừa mua, D thấy vậy nên nói “*mua được rồi thì đi thôi*”. Sau đó, D điều khiển xe mô tô chở N đi lên bản Mít Thái, xã Pắc Ta để tìm chỗ sử dụng Heroine và đi tìm quặng vàng. Đến 10 giờ 55 phút cùng ngày khi N và D đi đến đầu bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên thì bị Công an xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên kiểm tra, phát hiện thu giữ trên tay phải của Lò Văn N 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng và được gói thêm một lớp nilon màu trắng ở ngoài cùng có khối lượng 0,20 gam và thu giữ 01 xe mô tô BKS: 25T1 - 2083,

nhãn hiệu HUNDASU, màu sơn xanh, đen, xe đã qua sử dụng.

Ngày 10/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tân Uyên đã tiến hành thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Tại kết luận giám định số 61/KL-TCGD ngày 11/6/2021 của người giám định tư pháp, kết luận vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Lò Văn N và Lò Văn D có khối lượng là 0,20 gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tân Uyên đã trích 0,11 gam trong tổng số 0,20 gam chất bột khô, màu trắng đục thu giữ của Lò Văn N và Lò Văn D theo N và D cùng khai nhận là Heroine gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 488/GĐ-KTHS ngày 15/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“01 (một) mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”*.

Bản Cáo trạng số 04/CT -VKS - TU, ngày 24/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên để xét xử Lò Văn N và Lò Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo N mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, bị cáo D mức án tù 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù, miễn án phí và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,09 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu trắng.

Người bào chữa sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo N, D đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có tranh luận gì. Các bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và không bổ sung gì thêm.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Hồi 10 giờ 55 phút, ngày 10/6/2021, tại bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn N và Lò Văn D đang tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,20 gam được gói bằng mảnh nilon màu hồng và được gói thêm một lớp nilon màu trắng ở ngoài cùng, mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên phát hiện, bắt quả tang.

Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, tuy nhiên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo không những làm mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn mà còn làm ảnh hưởng đến đời sống sức khỏe con người, làm gia tăng tệ nạn và các loại tội phạm khác, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo N trình độ học vấn thấp, bị

cáo D không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo N là người khởi xướng, rủ bị cáo D đi mua Heroine để sử dụng do vậy phải chịu trách nhiệm với vai trò chính, bị cáo D giữ vai trò đồng phạm tích cực thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình theo quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đề nghị xử phạt bị cáo N mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, bị cáo D mức án tù 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về phần hình phạt là quá nghiêm khắc đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Người bào chữa đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị về phần hình phạt của người bào chữa chưa đảm bảo tính răn đe đối với các bị cáo nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo làm ruộng thu nhập thấp, không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- 0,09gam Heroine còn lại sau giám định Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô BKS: 25T1 - 2083, nhãn hiệu HUNDASU, màu sơn xanh, đen; số máy 441005, số khung 001005, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Lò Văn Ng (là bố đẻ bị cáo D). Việc bị cáo D sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua Heroine cùng Lò Văn N thì ông Ng và những người trong gia đình đều không biết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã trả lại chiếc xe trên cho ông Ng là đúng quy định, ông Ng không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố

tụng hình sự.

[8] Các đối tượng hành vi liên quan đến vụ án:

- Về nguồn gốc 0,20 gam Heroine Lò Văn N và Lò Văn D cùng khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch ở bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Tân Uyên. Quá trình điều tra, không xác định được người phụ nữ này nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Lò Văn N là chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe mô tô Lò Văn D và Lò Văn N điều khiển đi mua Heroine. Việc D sử dụng chiếc xe mô tô đi mua Heroine cùng N thì ông Ng không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên không đề cập xử lý là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 01 năm 04 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 10/6/2021 đến ngày 19/6/2021) còn phải chấp hành 01 năm 03 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 10/6/2021 đến ngày 19/6/2021) còn phải chấp hành 01 năm 02 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn D.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư làm bằng phong bì thư của Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu bên trong 0,09 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng. Vật chứng được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng hồi 08 giờ 30 phút, ngày 17/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn D.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Các bị cáo; NQLNVLQ.
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Oanh

